

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2023
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN- TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Trần Tiến Dũng**
Ông **Hà Đình Sở**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** - Là Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ:
Bà **Trần Hồng Hạnh** – Kiểm sát Viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST - DS ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Lan** - SN 1987 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Đinh Thị Kim Ngân** - SN 1990 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Khu 8, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 8 xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2022, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Lan trình bày:

Ngày 14/02/2019 chị Nguyễn Thị Phương Lan cho chị Đinh Thị Kim Ngân ở khu 8, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền

450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), hai bên không thỏa thuận lãi suất, giấy biên nhận vay tiền hai bên cùng ký nhận. Thời hạn vay là 12 tháng, trả vào ngày 14/02/2020, có chị Nguyễn Thị Thoa chứng kiến, nhưng đến hết thời hạn trên chị Ngân không trả tiền cho chị như đã cam kết, chị Lan đã nhiều lần gặp chị Ngân để đòi lại số tiền trên nhưng chị Ngân đã hứa nhưng không trả. Nay chị Lan đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc chị Ngân trả cho chị Lan số tiền gốc vay theo giấy biên nhận ngày 14/02/2019 và trả tiền lãi suất là 1% 1 tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 15/02/2020 đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Kim Ngân trình bày:

Ngày 14/02/2019 chị Đinh Thị Kim Ngân có vay của chị Nguyễn Thị Phương Lan ở khu 5, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), hai bên lập giấy biên nhận vay tiền và cùng ký nhận. Hai bên có thỏa thuận tính lãi suất bằng miệng mỗi tháng chị Ngân trả cho chị Lan 18.000.000đ tiền lãi, chị đã trả từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2020. Sau đó do điều kiện khó khăn nên chị không trả được khoản tiền gốc, lãi nào cho chị Lan. Nay chị Lan đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu chị Ngân trả số tiền nợ gốc là 450.000.000đ và tiền lãi suất là 1%/1 tháng kể từ ngày 15/02/2020 chị Ngân đồng ý trả tiền gốc theo yêu cầu của chị Lan, do điều kiện khó khăn nên chị xin được trả dần, chị đề nghị chị Lan giảm trừ cho chị số tiền 150.000.000đ vào tiền nợ gốc, chị Ngân không đồng ý trả lãi cho chị Lan.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thoa trình bày:

Ngày 14/02/2019 chị được chị Nguyễn Thị Phương Lan mời làm chứng về việc chị Nguyễn Thị Phương Lan cho chị Đinh Thị Kim Ngân ở khu 8, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), hai bên lập giấy biên nhận vay tiền chị, cùng chị Lan, chị Ngân ký nhận là đúng, còn việc hai bên đã thanh toán cho nhau số tiền đó chưa thì chị không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán. Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 - BLTTDS.

Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72 – BLTTDS.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 229, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 – BLTTDS năm 2015.

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1, Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Lan.

Buộc bị đơn chị Đinh Thị Kim Ngân phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Chị Đinh Thị Kim Ngân có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi suất cho chị Lan với mức lãi suất là 0,83%/tháng trên tổng số tiền nợ gốc là 450.000.000đ, tính từ ngày 15/02/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Kim Ngân phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu tính lãi suất của chị Lan được chấp nhận một phần nên phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2022 chị Nguyễn Thị Phương Lan khởi kiện chị Đinh Thị Kim Ngân trả cho chị số tiền 450.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 14/02/2019 là do hai bên thỏa thuận, tự nguyện không bị ép buộc. Tòa án thụ lý vụ án số 53/TB -TLVA ngày 08/11/2022 về quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến để giải quyết, thông báo cho đương sự về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Lan có mặt, bị đơn chị Ngân vắng mặt không lý do, Tòa án đã lập biên bản về

việc không tiến hành hòa giải được đối với bị đơn, ngày 13/02/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Lan có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 – BLTTDS. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm c Khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Như vậy xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, nơi chị Ngân đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 8, xã Tats Thắng, huyện Thanh Sơn nhưng chị Ngân không ở đó mà chuyển đến sinh sống tại gia đình nhà bố, mẹ chồng là ông Đinh Văn Đường ở khu 8 xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã gửi cho các bên đương sự. Tại phiên tòa xét xử ngày 28/02/2023 chị Lan có mặt, chị ngân vắng mặt không lý do, sau đó Tòa án ban hành Quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết tại địa phương và khu dân cư nơi chị Ngân đang sinh sống theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuẩn bị xét xử chị Nguyễn Thị Phương Lan có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc đột xuất không tham gia xét xử được nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết chị Ngân trả số tiền nợ gốc và tiền lãi suất như đơn chị đã trình bày tại Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Ngân vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 14/02/2019 chị Nguyễn Thị Phương Lan cho chị Đinh Thị Kim Ngân vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) là đúng, khi thực hiện giao dịch hai bên làm giấy biên nhận vay tiền, người làm chứng là chị Nguyễn Thị Thoa. Thời hạn vay là 12 tháng đến ngày 14/02/2020 chị Ngân có trách nhiệm trả cho chị Lan số tiền trên, nhưng đến hết thời hạn 12 tháng chị Ngân không trả như đã cam kết, chị Lan đã nhiều lần gặp chị Ngân để đòi số tiền nợ trên nhưng chị Ngân trốn tránh không trả (khi đó chị Lan và chị Ngân là giáo viên dạy học cùng trường) là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Phương Lan đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền gốc 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) và trả tiền lãi suất là 1%/ 1 tháng, thời hạn tính từ ngày 15/02/2020 đến khi giải quyết xong vụ án.

Đối với yêu cầu lãi suất là 1% / tháng thấy rằng khi chị Lan và chị Ngân

ký kết giấy vay nợ không thỏa thuận với nhau về lãi suất mà chỉ thỏa thuận ngày trả nợ gốc là ngày 14/02/2020. Tuy nhiên khi hết thời hạn vay nợ chị Ngân không trả nợ gốc cho chị Lan, nay chị Lan yêu cầu chị Ngân trả số tiền nợ gốc là 450.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 15/02/2023 là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 4 Điều 466 BLDS năm 2015 quy định. “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc không trả đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*”

Khoản 1 Điều 468 BLDS quy định. “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.*”

Khoản 2 Điều 468 BLDS quy định. “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 điều này tại thời điểm trả nợ.*”

Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019 quy định:

“*Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên cho vay, Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015 số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.*”

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = (Nợ gốc quá hạn chưa trả) x (lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ) x (thời gian chậm trả nợ gốc).

Như vậy giấy vay nợ giữa chị Lan và chị Ngân không thỏa thuận về lãi suất, nhưng đến thời hạn trả nợ chị Ngân không trả cho chị Lan, nên ngoài việc chị Lan yêu cầu chị Ngân trả nợ gốc còn có quyền yêu cầu trả lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên chị Lan yêu cầu chị Ngân trả lãi suất là 1%/ tháng (12%/năm) là chưa phù hợp với khoản 2 Điều 468 – BLDS. Do vậy HĐXX chấp nhận một phần về yêu cầu lãi suất của chị Lan với mức lãi suất 0,83%/ tháng bằng (10%/ năm) là phù hợp với Khoản 4 Điều 466, Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

[3]. Về phía chị Đinh Thị Kim Ngân tại bản tự khai ngày 26/12/2023 và ngày 23/02/2023 chị Ngân thừa nhận ngày 14/02/2019 chị Ngân có vay của chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn vay là 12 tháng đến ngày 14/02/2020 trả số tiền trên, lãi suất do hai bên thỏa thuận bằng miệng, mỗi tháng chị Ngân trả cho chị Lan số tiền lãi là 18.000.000đ chị đã trả từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2020. Sau đó do điều kiện khó khăn nên chị không trả được tiền gốc và tiền lãi cho chị Lan. Nay chị Ngân đồng ý trả tiền nợ gốc cho chị Lan và xin trả dần, chị không đồng ý trả tiền lãi suất cho chị Lan.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu chị Ngân cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc chị trả tiền lãi cho chị Lan từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2020, nhưng chị Ngân không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về việc chị đã trả tiền lãi suất cho chị Lan. Do vậy lời trình bày của chị Ngân là không có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Lan về việc yêu cầu chị Đinh Thị Kim Ngân trả cho chị số tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy biên nhận vay tiền ngày 14/02/2019 là có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương Lan về việc tính lãi suất là 1%/tháng là không chấp nhận. HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu lãi suất của chị Lan là 0,83%/ tháng, thời điểm tính lãi suất từ ngày 15/02/2020 đến ngày xét xử 25/4/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi suất tính từ ngày 15/02/2020 đến ngày xét xử 25/4/2023 là 38 tháng 10 ngày cụ thể như sau:

Tiền gốc là $450.000.000đ \times 0,83\% = 3.735.000đ/1 \text{ tháng} \times 38 \text{ tháng} 10 \text{ ngày} = 143.175.000đ$ tiền lãi suất.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải trả cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền là 593.175.000đ (Năm trăm chín ba triệu một trăm bảy lăm ngàn đồng).

Trong đó tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi suất là $= 143.175.000đ$ (Một trăm bốn ba triệu một trăm bảy lăm ngàn đồng).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Lan được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đinh Thị Kim Ngân chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Phương Lan chịu án phí đối với yêu cầu lãi suất không được Tòa án chấp nhận.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Khoản 2, Điều 468, Điều 470, Khoản 1 Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019.

1. Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản của chị Nguyễn Thị Phương Lan đối với chị Đinh Thị Kim Ngân.

Chấp nhận một phần yêu cầu lãi suất của chị Nguyễn Thị Phương Lan.

Buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), thời điểm tính lãi suất từ ngày 15/02/2020 đến ngày 25/4/2023 là 38 tháng 10 ngày cụ thể như sau:

Tiền gốc nợ là 450.000.000đ x 0,83% = 3.735.000đ/1 tháng x 38 tháng 10 ngày = 143.175.000đ tiền lãi suất.

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải trả cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền là 593.175.000 (Năm trăm chín ba triệu một trăm bảy lăm ngàn đồng).

Trong đó tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi suất là = 143.175.000đ (Một trăm bốn ba triệu một trăm bảy lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Phương Lan có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Đinh Thị Kim Ngân chưa thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu. Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đinh Thị Kim Ngân phải chịu 27.727.000đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm hai bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu. Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Phương Lan phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự đối với phần yêu cầu lãi suất không được Tòa án chấp nhận. Xác nhận chị Nguyễn Thị Phương Lan đã nộp 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0007003 ngày 08/11/2022.

Tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nay được chuyển thành án phí. Hoàn trả lại cho chị Lan số tiền 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

“ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, Tỉnh
- THADS huyện Thanh Sơn
- UBND xã Tất Thắng
- UBND xã Cự Thắng
- Nguyên đơn, bị đơn
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Khoa Hương